

3.2. *Dạy chính tả*

Mục đích của dạy chính tả là giúp HS viết đúng chính tả trong từ, câu, đoạn. Các dạng bài chính cho hoạt động này là: chính tả nhìn – viết, chính tả nghe – viết, bài tập chính tả có quy tắc và bài tập chính tả phương ngữ.

Một số gợi ý tổ chức hoạt động dạy học:

35

(4) Bài tập chính tả phương ngữ

Chính tả phương ngữ là hiện tượng chính tả đòi hỏi người học cần phải nỗ lực thường xuyên và không chỉ ở việc thực hiện bài tập trong SGK. Ở tập một, để rèn luyện chính tả phương ngữ cho HS, GV tùy thuộc vào đặc điểm chính tả phương ngữ của HS trong lớp của mình để thiết kế bài tập chính tả cho phù hợp. GV cũng có thể phân nhóm HS theo đặc điểm phương ngữ để thiết kế bài tập chính tả theo hướng dạy học phân hoá. Ở học kì I, kiểu bài này được thực hiện chủ yếu ở tiết thực hành, GV có thể sử dụng bài tập trong VBT hoặc biên soạn thêm.

VD: Bài Ôn tập, chủ đề 10 Ngày chủ nhật, SHS tập một, trang 108

4.2. Bài tập chính tả

- HS thực hiện bài tập chính tả vào VBT (Dựa trên cơ sở bài đọc và tên chủ đề, GV tự soạn bài tập cho HS. Bài tập chính tả quy tắc hay chính tả phương ngữ tùy thuộc vào lỗi chính tả thường gặp/ những trường hợp chính tả mà GV muốn luyện tập cho HS lớp mình).
- HS kiểm tra bài làm, tự đánh giá (theo hướng dẫn của GV), sửa lỗi nếu có.
- HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài làm của mình.

(1) *Chính tả nhìn – viết (tập chép)*: dạng bài tập này giúp HS tri nhận các vấn đề chính tả bằng thị giác, đặc biệt hữu ích với các trường hợp chính tả phương ngữ. Do vậy, GV cần giúp HS đọc lại câu/ đoạn cần chép, đàm thoại gợi mở giúp HS hiểu nghĩa và ghi nhớ mặt chữ của những từ ngữ có vấn đề chính tả. GV cần tổ chức cho HS giải thích nghĩa của những từ này bằng ngữ cảnh, tranh ảnh/ động tác trực quan, đặt câu.

VD: Bài Ôn tập, chủ đề 15 Sinh nhật, SHS tập một, trang 159

4.2. Nhìn – viết (Tập chép)

- HS đánh vần các tiếng có vần *ui, ăng* trong hai dòng thơ cuối (nếu cần).
- HS đọc hai dòng thơ cần tập chép (*Cảm ơn bè bạn/ Chia vui tặng quà*); HS đánh vần các tiếng có vấn đề về chính tả, VD: *cảm, ơn, bạn, chia, tặng, quà*; GV có thể hướng dẫn cho HS những lưu ý cần thiết tùy thực tế của HS và của lớp học.
- HS nghe GV hướng dẫn cách viết chữ đầu dòng thơ – chữ C.
- HS chép hai dòng thơ vào vở (viết chữ in hoa đầu dòng thơ, xuống dòng).
- HS kiểm tra bài nhìn – viết, sửa lỗi nếu có.
- HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài làm của mình.

(2) *Chính tả nghe – viết*: dạng bài tập này giúp HS luyện tập khả năng chuyển đổi âm thanh được nghe thành chữ viết đúng chính tả, rèn kỹ năng nghe – hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn. Do vậy, GV cần giúp HS đọc lại câu/ đoạn cần viết, đàm thoại gợi mở để giúp HS hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn cần viết. Trường hợp đoạn cần viết có các tiếng từ khó đọc, dễ viết sai do đặc điểm phương ngữ, GV cần tổ chức cho HS đánh vần, nhận diện điểm dễ sai. Kiểu bài này được bố trí ở học kì II (SHS và SGV tập hai, phần luyện tập tổng hợp).

(3) Bài tập chính tả có quy tắc

GV giới thiệu/ yêu cầu HS nhắc lại quy tắc chính tả có trong bài tập. HS cho thêm ví dụ thể hiện quy tắc này. Từ đó, HS vận dụng hiểu biết về quy tắc chính tả để thực hiện bài tập. Ở học kì I, kiểu bài này được thực hiện chủ yếu ở tiết thực hành.

VD: Bài Ôn tập, chủ đề 9 Vui học, SHS tập một, trang 98

4.2. Bài tập chính tả

(Ngoài bài tập trong VBT, GV tự biên soạn tùy theo thực tế của lớp.)

- HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập; làm các bài tập chính tả ở VBT.
- (Với bài tập chính tả g/ gh, GV yêu cầu HS nêu lại “Viết *gh* khi trước *i, ê, e*”.)
- HS kiểm tra bài tập chính tả, tự đánh giá (theo hướng dẫn của GV).
- HS rà soát và sửa lỗi nếu có.
- HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài làm của mình.